

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 315 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ
Hiệp hội Các trường cao đẳng nghề nghiệp ngoài công lập Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Luật Quy định quyền lập hội ngày 20 tháng 5 năm 1957;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Các trường cao đẳng nghề nghiệp ngoài công lập Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Các trường cao đẳng nghề nghiệp ngoài công lập Việt Nam đã được Đại hội thành lập thông qua ngày 6 tháng 9 năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Các trường cao đẳng nghề nghiệp ngoài công lập Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Lưu: VT, TCCP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Vũ Chiến Thắng

ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG
NGHỀ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP VIỆT NAM
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV*
ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Các trường cao đẳng nghề nghiệp ngoài công lập Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Association of Non-public Vocational Colleges.
3. Tên tiếng viết tắt Anh: VANC.
4. Hiệp hội có biểu tượng riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Các trường cao đẳng nghề nghiệp ngoài công lập Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội – nghề nghiệp tự nguyện của các trường cao đẳng nghề Việt Nam ngoài công lập; các tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp hoặc liên quan đến lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp theo quy định pháp luật tự nguyện thành lập, hoạt động thường xuyên, không vụ lợi, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hiệp hội, hội viên, cùng hỗ trợ nhau hoạt động hiệu quả nhằm chia sẻ kiến thức, trao đổi kinh nghiệm, đề xuất giải pháp góp phần phát triển sự nghiệp dạy nghề của Việt Nam.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.
2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại thành phố Hà Nội. Hiệp hội có thể đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nơi đặt trụ sở chính theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước trong lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp theo quy định pháp luật.



2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội
2. Đại diện cho hội viên trong các quan hệ trong nước và ngoài nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Phổ biến kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước, Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo quy định của pháp luật. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội phù hợp với lĩnh vực hoạt động, tôn chỉ, mục đích và theo quy định của pháp luật.
8. Khen thưởng các hội viên có thành tích trong hoạt động Hiệp hội, kết nạp và xóa tên hội viên theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.
9. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

11. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 7. Nhiệm vụ của Hiệp hội

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Không được lợi dụng danh nghĩa, hoạt động của Hiệp hội làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức về quy định pháp luật cho hội viên, hướng dẫn, khuyến khích hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội, gồm:

a) Tổ chức, trao đổi, thông tin, truyền thông về đào tạo nghề nghiệp phù hợp với các quy định của pháp luật; kết nối phát triển đào tạo nghề nghiệp; tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội thi, các khóa đào tạo, bồi dưỡng và các hoạt động khác phù hợp với lĩnh vực hoạt động, tôn chỉ mục đích và theo quy định của pháp luật.

b) Xuất bản, phát hành tài liệu, ấn phẩm truyền thông nhằm hỗ trợ cho việc phát triển đào tạo nghề nghiệp theo đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

6. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

8. Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí của Hiệp hội đúng quy định của pháp luật.

9. Hàng năm tổ chức tổng kết, báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội với Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn Hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: công dân, tổ chức Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật, có đủ tiêu chuẩn hội viên theo quy định tại Khoản 2 Điều này tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, nộp đầy đủ lệ phí gia nhập Hiệp hội và hội phí hàng năm có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội;

b) Hội viên liên kết: công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội, tán thành điều lệ Hiệp hội, tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội thì được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự: công dân, tổ chức Việt Nam có uy tín, kinh nghiệm và công lao đóng góp đối với sự phát triển của Hiệp hội, sự phát triển trong lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp của Việt Nam, tán thành Điều lệ Hiệp hội được Hiệp hội mời làm hội viên danh dự của Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: công dân Việt Nam từ đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên có đủ năng lực hành vi dân sự hoạt động trong lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp hoặc liên quan đến đào tạo nghề nghiệp theo quy định của pháp luật, tự nguyện tán thành Điều lệ Hiệp hội và có đơn xin gia nhập Hiệp hội;

b) Hội viên tổ chức: các trường cao đẳng ngoài công lập Việt Nam, tổ chức Việt Nam thành lập theo quy định của pháp luật hoạt động trong lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp hoặc liên quan đến đào tạo nghề nghiệp theo quy định của pháp luật, tự nguyện tán thành Điều lệ Hiệp hội và có đơn xin gia nhập Hiệp hội.

Người đại diện cho hội viên tổ chức tham gia Hiệp hội phải là công dân Việt Nam, trong trường hợp người đại diện cho hội viên tổ chức tham gia Hiệp hội nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác thì hội viên tổ chức có quyền cử người đại diện khác thay thế tham gia Hiệp hội bằng văn bản.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.



3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

a) Điều kiện gia nhập Hiệp hội: công dân, tổ chức Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ này muốn gia nhập Hiệp hội gửi đơn, kèm theo hồ sơ, gồm:

- Đơn gia nhập Hiệp hội (theo mẫu do Hiệp hội quy định);
- Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Công văn hoặc Quyết định cử đại diện của tổ chức tham gia Hiệp hội (đối với hội viên tổ chức); bản sao Sơ yếu lý lịch đối với hội viên cá nhân;
- Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ các quy định của Hiệp hội;
- Tờ khai hội viên (theo mẫu do Hiệp hội quy định).

b) Theo Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội ban hành quyết định kết nạp hội viên.

c) Sau khi có quyết định kết nạp, hội viên đóng hội phí theo quy định của Hiệp hội và được cấp thẻ hội viên (nếu có).

2. Thủ tục hội viên ra khỏi Hiệp hội

a) Hội viên tự nguyện ra khỏi Hiệp hội làm đơn gửi Ban Thường vụ. Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội ban hành quyết định chấm dứt tư cách hội viên.

b) Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch ban hành quyết định khai trừ hội viên, trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm Điều lệ và các quy định của Hiệp hội làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hoạt động của Hiệp hội;

- Đối với hội viên cá nhân: bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tước quyền công dân theo quy định của pháp luật;

- Đối với hội viên tổ chức: bị đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật;

- Không đóng hội phí hai năm liên tiếp.

c) Hội viên đương nhiên không còn là hội viên của Hiệp hội trong các trường hợp sau:

- Đối với hội viên cá nhân: mất khả năng hành vi dân sự, bị tuyên bố mất tích hoặc chết;

- Đối với hội viên tổ chức: Bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

d) Trước khi ra khỏi Hiệp hội, hội viên phải bàn giao công việc, tài sản, tài chính mà mình phụ trách, đang thực hiện (nếu có) cho Hiệp hội.

3. Ban Chấp hành ban hành Quy chế quy định cụ thể về kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Hiệp hội phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn.

6. Các tổ chức thuộc Hiệp hội:

a) Các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Chi hội cơ sở thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Chi hội cơ sở thuộc Hiệp hội không có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số hội viên chính thức của Hiệp hội đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Khi triệu tập Đại hội, Ban chấp hành Hiệp hội phải công bố chương trình nghị sự của Đại hội và phải gửi thư mời hội viên ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày dự định họp Đại hội của Hiệp hội.

4. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hiệp hội.

d) Quyết định số lượng và bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra.

đ) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban chấp hành Hiệp hội.

e) Các nội dung khác (nếu có).

g) Thông qua nghị quyết Đại hội.

5. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt Đại hội tán thành, trừ trường hợp quy định tại Điều 25 của Điều lệ này.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường; chuẩn

bị các tài liệu, báo cáo, chương trình, kế hoạch Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành. Trong quá trình hoạt động, Ban Chấp hành có thể xem xét bầu bổ sung, thay thế số lượng ủy viên Ban Chấp hành nhưng không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Tổng số ủy viên Ban Chấp hành (kể cả ủy viên Ban Chấp hành được bầu bổ sung) không vượt quá số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp định kỳ 1 năm họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản hoặc thư điện tử.

đ) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

b) Ban Thường vụ Hiệp hội họp 6 (sáu) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ.

c) Ban Thường vụ Hiệp hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định.

d) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản hoặc thư điện tử.

đ) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội biểu quyết tán thành.

4. Thường trực Hiệp hội do Ban Thường vụ cử ra, gồm: Chủ tịch, một số Phó Chủ tịch Hiệp hội, Tổng Thư ký và Chánh Văn phòng giúp Ban Thường vụ xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế hoạt động; Chương trình làm việc toàn khóa; xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình làm việc hàng tháng, quý, 06 tháng và cả năm; quyết định triệu tập Hội nghị của Ban Thường vụ.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và lãnh đạo Hiệp hội, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội theo quy định Điều lệ này và quy định của pháp luật.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

4. Trong quá trình hoạt động nếu có sự thay đổi, bổ sung thành viên Ban Kiểm tra, Ban Chấp hành xem xét, quyết định bầu bổ sung, miễn nhiệm Trưởng ban, Phó trưởng ban, ủy viên Ban Kiểm tra theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định của Hiệp hội.



Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Chủ tịch do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

b) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội.

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch. Việc ủy quyền này phải được thực hiện bằng văn bản theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định. Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng thư ký

1. Tổng thư ký được Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Thường vụ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng thư ký:

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về điều hành công việc của Hiệp hội khi được Chủ tịch giao;

b) Điều hành hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, phối hợp hoạt động với các ban chuyên môn, đơn vị Hiệp hội; chỉ đạo, chuẩn bị các nội dung các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Hiệp hội;

c) Chịu trách nhiệm về công tác kế hoạch, tổng hợp của Hiệp hội; chuẩn bị các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;



d) Giúp Chủ tịch giải quyết, điều hành các công việc thường xuyên hàng ngày khi Chủ tịch vắng mặt và ký văn bản do Chủ tịch Hiệp hội ủy quyền.

Điều 19. Văn phòng, ban chuyên môn, tổ chức có tư cách pháp nhân và chi hội cơ sở thuộc Hiệp hội

1. Văn phòng là bộ phận tham mưu, giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Lãnh đạo Hiệp hội để triển khai các hoạt động của Hiệp hội. Các nhân viên Văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng theo quy định của Bộ luật Lao động và theo quy định của Hiệp hội.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức cấp trưởng, cấp phó của Văn phòng và các ban chuyên môn thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế của Hiệp hội.

2. Các ban chuyên môn của Hiệp hội được thành lập theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật, có nhiệm vụ đề xuất tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và lãnh đạo Hiệp hội về hoạt động chuyên môn của Hiệp hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành.

3. Ban Chấp hành quy định cụ thể về nhiệm vụ, nhân sự, quy chế hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

4. Căn cứ Nghị quyết của Ban chấp hành, Ban Thường vụ xem xét, quyết định thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội để thực hiện các nhiệm vụ của Hiệp hội. Hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Chi hội thuộc Hiệp hội là tổ chức không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng được thành lập ở địa phương. Ban Thường vụ xem xét quyết định thành lập Chi hội cơ sở thuộc Hiệp hội và quy định về tổ chức, hoạt động của Chi hội cơ sở phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hiệp hội

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc đổi tên Hiệp hội do Đại hội quyết định và thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Giải thể Hiệp Hội

a) Hiệp hội tự giải thể trong các trường hợp sau:

- Hết thời hạn hoạt động;

- Theo đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức;
- Mục đích hoạt động đã hoàn thành.

b) Hiệp hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

- Hiệp Hội không hoạt động liên tục mười hai tháng;
- Khi có nghị quyết của Đại hội về việc Hiệp hội tự giải thể mà Ban Chấp hành Hiệp hội không chấp hành;
- Hoạt động của Hiệp hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng;

c) Việc giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hiệp hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Trình tự, thủ tục, hồ sơ chia; tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp Hội, việc giải quyết tài sản, tài chính khi chia; tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Ban Chấp hành có trách nhiệm thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật có liên quan khi Hiệp hội chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, giải thể, bãi miễn tư cách hội viên.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 25. Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại trong nội bộ Hiệp hội

1. Ban Chấp hành có trách nhiệm quy định và hướng dẫn về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại trong nội bộ Hiệp hội phù hợp Điều lệ Hiệp hội, quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

2. Hiệp hội báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hiệp hội Các trường cao đẳng nghề nghiệp ngoài công lập Việt Nam được Đại hội của thông qua khi có trên 2/3 (hai

phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Điều lệ sửa đổi, bổ sung phải được Hiệp hội Các trường cao đẳng nghề nghiệp ngoài công lập Việt Nam hoàn thiện đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và được Bộ Nội vụ phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Các trường cao đẳng nghề nghiệp ngoài công lập Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 27 (hai mươi bảy) Điều đã được Đại hội thành lập Hiệp hội Các trường cao đẳng nghề nghiệp ngoài công lập Việt Nam thông qua ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Các trường cao đẳng nghề nghiệp ngoài công lập Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.